

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng

Ông Trần Quốc Toàn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Văn C Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968.

Nơi ĐKNKTT: Xóm B3, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Mường; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Bố đẻ: Hà Văn N Sinh năm: 1943

Mẹ đẻ: Hà Thị A Sinh năm: 1943.

Vợ: Phùng Thị H Sinh năm: 1968.

Con: Có 06 con (Lớn sinh năm 1989; Nhỏ sinh năm 2001).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34, ngày 02/8/2017 (Bút lục số 14). Hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Thành Công - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bị hại: Ông Hà Văn N (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: (Văn bản ủy quyền ngày 28/6/2017, bút lục số 96c) Anh Hà Văn Đ, SN 1976 (Con trai cả ông N)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn Đ, SN 1976

Trú quán: Khu Bông 2, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Công, anh Đ đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Hà Văn C không có giấy phép lái xe theo quy định, đến nhà anh Hà Văn Đ mượn xe mô tô của anh Đ để đi ăn giỗ. Anh Đ thấy C mượn xe đi ăn giỗ nên bảo C là chờ ông Hà Văn N (là bố đẻ của anh Đ) đi cùng. Sau khi mượn được xe mô tô C điều khiển xe mô tô BKS: 19D1-130.91 đi từ nhà anh Đ đến nhà chị Hà Thị T - Sinh năm: 1968; Trú quán: xóm VQ, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ khoảng cách 3-4km. Đến nơi, C và ông N vào nhà làm lễ, sau đó cả hai ra ngồi ăn cơm uống rượu, C uống hết khoảng 0,5 lít rượu thì nghỉ. Sau đó C đi bộ đến nhà anh Hà Văn P, sinh năm 1962 (nhà gần nhà chị T chơi), tại đây C và anh P ngồi uống rượu mỗi người uống khoảng 2 đến 3 chén. Đến khoảng 12h cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở theo ông N đi theo đường liên xã từ xóm VQ, xã MĐ đến UBND xã VL, huyện T, tỉnh Phú Thọ, cả hai người đều không đội mũ bảo hiểm. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm BG, xã VL do không làm chủ tay lái, C đã điều khiển xe đi sang lề đường trái theo hướng đi của mình và đâm vào cột mốc gây tai nạn. Hậu quả: Ông Hà Văn N chết tại chỗ, Hà Văn C bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông gây tai nạn và thành lập Hội đồng khám nghiệm tử thi ông Hà Văn N:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, bề mặt phẳng, thoáng. Hướng khám nghiệm theo hướng từ xã MT đi xã VL. Mặt đường xe chạy rộng: 5,5m; Lề trái rộng trung bình: 0,7m tiếp giáp là rãnh thoát nước: rộng 1,25m, sâu: 0,5m; Lề phải rộng 0,7m tiếp giáp là rãnh thoát nước: rộng 1,2m, sâu: 0,5m. Việc ghi nhận được đánh số tự nhiên từ số 01 đến số 05 theo hướng khám nghiệm. Lấy cột mốc dân sinh số PT85C nằm bên lề đường trái theo hướng khám nghiệm làm vật chuẩn, đo vuông góc ra mép lề đường trái là: 3,5m. Trên hiện trường để lại một số dấu vết: Vị trí số 01: Cột mốc bên lề đường trái bung khỏi vị trí ban đầu, nằm nghiêng trên mặt đất, phần đầu trên bị gãy rời kích thước: 58x17x17cm. Chân cột phần không có sơn bám dính bụi đất: 33cm, phần trên có sơn trắng không bám dính đất bị gãy vỡ một phần dài: 25cm, trên bề mặt sơn trắng giáp chỗ vỡ để lại vết chà sát, bong sơn trắng bám dính chất màu đen có hướng từ ngoài vào trong kích thước: 10x7cm. Điểm đầu gần nhất cách vuông góc lề trái: 0,2m. Điểm đầu gần nhất cách vật chuẩn: 3,7m. Vị trí số 02: Vết cày không liên tục có hướng xã MT đi xã VL, đặc điểm đậm ở đầu vết và nông dần ở cuối vết gồm hai vết không liên tục song song với nhau, cách nhau 20cm, kích thước: 6,15x2,5x1cm. Điểm đầu cách lề trái: 35cm. Điểm cuối cách lề trái: 1,5m. Điểm đầu vị trí 02 cách vị trí 01 5,2m. Điểm cuối vị trí 02 tiếp giáp cần đạp phanh chân bên phải xe mô tô và giá đỡ chân phụ bên phải xe mô tô (vị trí 04). Vị trí số 03: Phần đầu trên cột mốc bằng bê tông nằm dưới rãnh thoát nước bên lề trái kích thước: 37x17x17cm. Là phần đầu cột mốc, phần trên sơn đỏ, phần dưới sơn trắng, chỗ bị gãy để lại nhiều vết vỡ mẻ bê tông. Điểm gần nhất cách lề trái: 1,25m. Điểm gần nhất đo đến đầu vị trí số 02: 3,9m. Vị trí số 04: Xe mô tô BKS: 19D1-130.91 đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng lề đường trái, đuôi xe hướng lề phải. Trục trước cách lề đường trái là: 0,7m. Trục sau cách lề đường trái: 1,7m. Trục trước vị trí số 04 cách vị trí số 03: 2,5m. Vị trí số 05: Tử thi được xác định là ông Hà Văn

N, SN: 1946; HKTT: xã LC, huyện T, tỉnh Phú Thọ nằm ngửa, đầu quay vào lề trái, chân quay ra lề phải, sau khi xác định vị trí đã tiến hành đánh dấu và đưa tử thi về phục vụ công tác khám nghiệm tử thi. Đầu tử thi tiếp giáp lề trái cách trực trước. Vị trí số 04: 1,75cm. Tại mặt đường nơi đầu tử thi để lại vũng máu kích thước: 55x45cm. Đầu tử thi cách vật chuẩn: 10,85m. Chân tử thi nằm dưới xe vị trí số 04.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Hà Văn N kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Hà Văn N, SN: 1946, HKTT: LC - T - Phú Thọ là do: Chấn thương sọ não kín, nứt vỡ xương chẩm, máu tụ nội sọ. Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Mẫu máu của Hà Văn N gửi giám định có Ethanol, nồng độ 179,6mg/100 ml máu.

Khám phương tiện: Khám xe mô tô BKS: 19D1-130.91, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đỏ đen. Xe mô tô không có gương chiếu hậu. Tại vị trí ốp nhựa quanh đèn xi nhan và kính đèn xi nhan bên phải để lại vết trà sát, bong tróc sơn kích thước: 13x4,5cm có hướng từ trái qua phải. Mặt ngoài tay nắm bên phải để lại vết trà sát bám dính bụi đá kích thước: 2,5x2,5cm. Mặt ngoài đầu cần phanh tay bên phải để lại vết trà sát mòn kim loại kích thước: 1x1cm, toàn bộ cụm nắm khung tay phanh bên phải bị cong vênh hướng từ trước ra sau. Phần cánh yếm bên trái, bên phải bị bung rời khớp nối khỏi phần mặt nạ trước đầu xe, trên bề mặt cánh yếm bên trái để lại vết trà sát hướng từ trước ra sau có kích thước: 11x42cm, vị trí thấp nhất đo vuông góc với mặt đất: 28cm. Cụm bánh trước cong vênh hướng từ trước ra sau. Tại vị trí càng bên trái phần tiếp giáp với trục bánh trước để lại vết trà sát mòn kim loại hướng từ trước ra sau, bám bụi đá kích thước: 2,5x3,5cm. Vành và lốp tại vị trí cách chữ “P” trên lốp 1cm theo chiều kim đồng hồ trong cụm chữ “38P” thuộc lốp bánh trước để lại vết trà sát rách mòn cao su kích thước: 3x2,5cm. Mặt trước lồng máy bên trái bị nứt vỡ có kích thước: 7x22cm trên bề mặt để lại vết trà sát bám dính bụi đá, lõm kim loại kích thước: 3x4cm. Cần số phía trước bên trái bị đẩy lùi, cong vênh hướng từ trước ra sau, áp sát lồng máy bên trái. Để chân chính bên phải bị cong vênh đẩy áp sát vào lồng máy bên phải có hướng từ sau ra trước, làm lõm ốp nhựa lồng máy, trên bề mặt để chân chính có vết rách cao su hờ kim loại, trên bề mặt lõi kim loại để lại vết trà sát bám dính bụi đá kích thước: 3,5x3cm. Bề mặt ngoài cần phanh để lại vết trà sát mòn kim loại kích thước: 2,5x1,5cm. Mặt ngoài cần khởi động bên phải có vết trà sát mòn kim loại kích thước: 3x1,5cm.

Khám ghi nhận an toàn kỹ thuật: sẫm lốp trước, sau còn hơi, phanh trước và phanh sau còn tác dụng. Không kiểm tra hệ thống máy móc.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được xác định nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi của Hà Văn C điều khiển xe mô tô BKS: 19D1-130.91 không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mg/1 lít khí thở (1,526 mg/1 lít khí thở), không làm chủ tay lái, không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình nên đã đâm vào cột mốc bên trái đường gây tai nạn hậu quả làm chết 01 người.

Hành vi của Hà Văn C điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mg/1 lít khí thở (1,526 mg/1 lít khí thở, nghĩa là vượt quá hơn 6 lần quy định), không đội mũ bảo hiểm đã vi

phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

...
8....

“Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”

Điều 30 của Luật giao thông đường bộ quy định về người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy:

...
“2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.”

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình của Hà Văn C đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại tiền mai táng phí với số tiền là: 15.000.000 đồng (Bút lục số 97). Đại diện gia đình bị hại anh Hà Văn Đ là con trai của ông Hà Văn N đã nhận số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu Hà Văn C bồi thường thêm về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hà Văn C (Bút lục số 78 đến 79c,98).

Đối với anh Hà Văn Đ là chủ xe mô tô BKS: 19D1-130.91 khi giao xe cho Hà Văn C điều khiển, anh Đ không biết Hà Văn C chưa có giấy phép lái xe mô tô. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Đ là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19D1-130.91 là vật chứng của vụ án, quá trình điều tra, xác minh xác định là tài sản của anh Hà Văn Đ, chiếc xe đã bị hư hỏng sau tai nạn nhưng anh Đ không yêu cầu bị cáo phải sửa chữa hoặc bồi thường.

Quá trình điều tra, Hà Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số 37/KSĐT-TA ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự với hai tình tiết định khung là “Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định” và Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng.”

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hà Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 202; điểm b,p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 42 tháng đến 48 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 2 điều 41 BLHS, điểm b, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

Xác nhận bị cáo tự nguyện bồi thường, hỗ trợ tiền mai táng phí cho gia đình bị hại số tiền là: 15.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại anh Hà Văn Đ là con trai của ông Hà Văn N đã nhận số tiền 15.000.000 đồng, nay không yêu cầu Hà Văn C bồi thường thêm về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hà Văn C. Nay đại diện gia đình bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì nữa cần chấp nhận.

Trả lại cho anh Hà Văn Đ 01 xe mô tô BKS: 19D1-130.91 nhãn hiệu honda WAVE, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Đối với vật chứng gồm: 01 cột mốc bằng bê tông kích thước 58x17x17cm và 01 cột mốc bằng bê tông kích thước 37x17x17cm là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội vô ý vì cầu thả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề xuất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS và xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất trong khung đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát cũng đủ để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, Hà Văn C không có giấy phép lái xe theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25mg/1 lít khí thở (1,526 mg/1lít khí thở, nghĩa là vượt quá hơn 6 lần quy định), không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô BKS: 19D1-130.91 chở theo ông Hà Văn N đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm Bến Gạo, xã Văn Luông, huyện T, tỉnh Phú Thọ, không làm chủ tay lái, không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình nên đã đâm vào cột mốc bên trái đường gây tai nạn. Hậu quả ông N chết tại chỗ.

Như vậy, hành vi của Hà Văn C vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ nên phạm vào tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gây tai nạn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án tại Cơ quan điều tra. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đã được quy định như sau:

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định.

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng các chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng.”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, không những gây thiệt hại đến tính mạng của ông Hà Văn N, gây thiệt hại tài sản cho anh Hà Văn Đ mà còn làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Mặt khác, trong thời gian một số năm trở lại đây tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện T có chiều hướng gia tăng nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc người điều khiển phương tiện tham gia giao thông có uống rượu, bia không chấp hành hoặc chấp hành không đúng quy định về an toàn giao thông, nên dẫn đến hậu quả xảy ra rất nghiêm trọng cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, đảm bảo tính tôn nghiêm của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù giam. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hà Văn C điều khiển xe mô tô thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm mạnh vào cột mốc cắm ở phía trái đường theo hướng đi của bị cáo. Hậu quả xảy ra ngoài sự mong muốn và đã gây ra cái chết của chú ruột bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả nên đã gây hậu quả rất nghiêm trọng. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 là: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên theo như hướng dẫn tại điểm c Mục 5, Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 thì các tình tiết giảm nhẹ khác bao

gồm: “.....Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khỏe của người bị hại, gây thiệt hại về tài sản;” Đối chiếu theo quy định này thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 202 BLHS còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Vì bị cáo không có giấy phép lái xe, không hành nghề liên quan đến hành vi phạm tội nên không phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và gia đình Bị cáo đã thống nhất mức bồi thường tiền mai táng phí và chi phí khác tổng cộng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận được đầy đủ số tiền bồi thường của gia đình bị cáo. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô honda nhãn hiệu WAVE BKS: 19D1-130.91, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản của anh Hà Văn Đ, khi giao xe cho Hà Văn C mượn điều khiển, anh Đ không biết Hà Văn C chưa có giấy phép lái xe mô tô. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Đ là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19D1-130.91 đã bị hư hỏng sau tai nạn nhưng anh Đ không yêu cầu định giá giá trị thiệt hại của chiếc xe và không yêu cầu bị cáo phải sửa chữa hoặc bồi thường. Nay anh Đ yêu cầu được trả lại chiếc xe vật chứng để sửa chữa đi lại. Do vậy cần trả lại cho gia đình anh Đ chiếc xe mô tô BKS19D1-130.91 là phù hợp.

Đối với 01 cột mốc bằng bê tông kích thước 58x17x17cm và 01 cột mốc bằng bê tông kích thước 37x17x17cm là vật chứng của vụ án do phòng kinh tế hạ tầng huyện T, tỉnh Phú Thọ quản lý nay không còn giá trị và không yêu cầu bị cáo bồi thường (Bút lục số 47b).

Quan điểm của kiểm sát viên áp dụng điều luật, đề cập mức án với bị cáo Hà Văn C và trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ như kiểm sát viên đề nghị, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS về việc anh Đ có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xong bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cụ thể 2 tình tiết ở khoản 1 điều 46 BLHS. Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên là không đúng quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1,2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b,đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 584,585, khoản 1 Điều 586,588,591 Bộ luật dân sự.

Xác nhận anh Hà Văn Đ đã nhận số tiền bồi thường mai táng phí là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) của Hà Văn C. Nay anh Đ không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trả lại cho gia đình anh Hà Văn Đ chiếc xe mô tô honda nhãn hiệu WAVE màu đỏ đen, BKS 19D1-130.91.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cột mốc bằng bê tông kích thước 58x17x17cm và 01 cột mốc bằng bê tông kích thước 37x17x17cm.

Toàn bộ vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 17/11/2017.

Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Hà Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- THAHS, CCTHADS;
- Sở Tư Pháp;
- Những người TGTT;
- Công an huyện;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn Anh